

Biểu mẫu 10

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG THCS BẠCH ĐẰNG**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1103	198	291	309	305
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	990 89.75%	190 95.96%	256 87.97%	275 89%	269 88.2%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	110 9.97%	8 4.04%	32 11%	34 11%	36 11.8%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	3 0.2%	0	3 1.03%	0	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1103	198	291	309	305
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	469 42.52%	94 47.47%	110 37.8%	134 43.37%	131 42.95%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	421 38.17%	77 38.89%	113 38.83%	111 35.92%	120 39.34%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	197 17.86%	27 13.64%	58 19.93%	58 18.77%	54 17.7%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	16 1.45%	0	10 3.44%	6 1.94%	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm 20-21	1190	295	316	309	270
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1184 99.5%	294 99.66%	315 99.68%	305 98.71%	290 100%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	430 36.13%	130 44.07%	91 28.8%	117 37.86%	92 34.07%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	432 36.30%	89 30.17%	140 44.3%	116 37.54%	87 32.22
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	37 3.1%	10 3.38%	15 4.75%	12 3.88%	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	6 0.5%	1 0.33%	1 0.31%	4 1.29%	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	0/4 0/0.34%	0/1 0/0.33%	0/2 0/0.63%	0/1 0.47%	0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	13	5	5	2	1
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học	12				

	sinh giỏi					
1	Cấp huyện	12				
2	Cấp tỉnh/thành phố	9				
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	305				305
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	305				305
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					131 42.95%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					120 39.34%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)					54 17.71%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					Chưa thi
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	562/541	94/104	139/152	157/152	172/133
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	2	1	1	0	0

Quận 3, ngày 20 tháng 9 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Ngọc Diệp